

**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM – CTY CỔ PHẦN  
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TIỀN GIANG**

---

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2022**

## I. Thông tin chung

### 1.1 Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TIỀN GIANG**
- Tên tiếng Anh: TIEN GIANG PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TIGIPACK
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Công ty hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 5303000037 ngày 01/4/2005 lần đầu và thay đổi lần 6 ngày 22/12/2021 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Tiền Giang cấp.
- Vốn điều lệ: 11.900.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Khu phố Trung Lương – Phường 10 – TP. Mỹ Tho – Tiền Giang.
- Số điện thoại: 0273 3 855679 – 0273 3 855684 - Số fax: 0273 3 858702
- Website: www.tigipack.com.vn
- Mã cổ phiếu: BTG
- Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1997	Công ty Cổ Phần Bao Bì Tiền Giang tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Công ty Lương thực Tiền Giang – Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.
Năm 2004	Quyết định số 4439/QĐ/BNN-TCCB do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành chuyển bộ phận doanh nghiệp nhà nước Xí nghiệp Bao bì Lương thực Tiền Giang thành Công ty Cổ phần Bao Bì Tiền Giang.

#### Thời điểm niêm yết

25/02/2010	Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 48/2010/GCNCP-VSD ngày 25/02/2010 và cấp mã chứng khoán là BTG
------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------

### 1.2 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### 1.2.1 Ngành nghề kinh doanh

Tên ngành	Mã ngành
Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: sản xuất bao bì các loại	2220 (Chính)
Buôn bán gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mì Chi tiết: Kinh doanh lương thực	4631

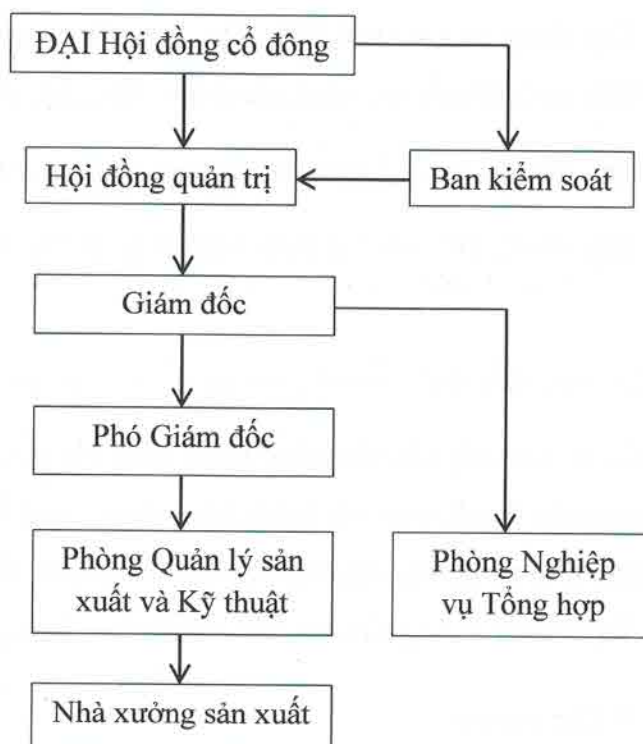
**1.2.2 Địa bàn kinh doanh:** các tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long, Bảo Lộc – Lâm Đồng, Đồng Nai, xuất khẩu sang Campuchia.

### 1.3 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 1.3.1 Mô hình quản trị

<b>Đại hội đồng cổ đông</b>	Có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật phát, Điều lệ công ty quy định.
<b>Hội đồng quản trị</b>	- Là cơ quan quản lý của Công ty - Có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
<b>Ban kiểm soát</b>	Thay mặt ĐHĐCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, theo quy định trong Điều lệ, Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và quy định pháp luật
<b>Giám đốc</b>	Điều hành công tác quản lý hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao

#### 1.3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



#### 1.4 Định hướng phát triển

*Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:*

- Ổn định và nâng cao chất lượng bao PP dệt, đáp ứng kịp thời nhu cầu bao đóng gạo xuất khẩu cho Tổng Công ty Lương thực Miền Nam, xúc tiến các hoạt động tiếp thị để khai thác thị trường bao gạo từ các đơn vị thành viên trong Hiệp hội lương thực Việt Nam.

- Khai thác tối đa thị trường tiêu thụ ngoài ngành, linh hoạt trong công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng, phấn đấu giữ được 100% khách hàng truyền thống và các khách hàng mới.

*Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Từng bước đầu tư mới dây chuyền công nghệ bằng máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại; đào tạo, thu hút đội ngũ cán bộ, công nhân thành thạo với nghề, khả năng tiếp thu nhanh công nghệ mới để đáp ứng nhu cầu sản xuất ra sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường trong thời gian tới.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo và sử dụng một cách hiệu quả.
- Xây dựng một cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các tri thức kinh doanh hiện đại; nâng cao năng lực quản trị đạt tầm chuyên nghiệp.
- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới vào đầu tư, SXKD.
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xây dựng thương hiệu mạnh trên thị trường.

*Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:*

Đầu tư mới dây chuyền công nghệ bằng máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại và đội ngũ công nhân thành thạo với nghề, khả năng tiếp thu nhanh công nghệ mới là mục tiêu được quan tâm hàng đầu của Ban lãnh đạo Công ty để đáp ứng nhu cầu sản xuất ra sản phẩm bền về chất lượng và đảm bảo chống ẩm, không độc, thân thiện môi trường.

### **1.5 Các rủi ro**

- Rủi ro thị trường là rủi ro mà các giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo sự thay đổi của giá trị trường;
- Rủi ro thị trường đối với hoạt động của công ty bao gồm; rủi ro lãi suất và rủi ro về giá;
- Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn;
- Rủi ro về giá là rủi ro mà các giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo sự thay đổi của giá trị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái. Công ty có rủi ro về giá nguyên vật liệu như hạt nhựa, xăng dầu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý tốt về giá;
- Phải thu khách hàng: Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu ứng trước đối với các đơn vị giao dịch

lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định;

- Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

- Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc ngân hàng nhà nước thắt chặt tiền tệ, cụ thể như tăng lãi suất cho vay, hạn chế tín dụng, làm cho khách hàng của Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ thanh toán cho Công ty.

## II Tình hình hoạt động trong năm

### 2.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022

Các chỉ tiêu SXKD (sản lượng, doanh thu, lợi nhuận...) không đạt so với kế hoạch và sản lượng bán ra thấp hơn so với cùng kỳ : công ty phục hồi sau đợt dịch 2021, biến động khách hàng và thị trường, và năng lực sản xuất thời điểm thấp ( máy móc thiết bị xuống cấp, nguồn lao động giảm) nên khó đáp ứng yêu cầu của khách hàng, mất một số đơn hàng lớn.

Công ty đã vẫn giữ được đơn hàng của các khách hàng truyền thống nhưng các khách hàng này vẫn chịu ảnh hưởng khó khăn trong tình hình hiện nay, việc mở rộng khách hàng mới khó vì khó cạnh tranh với các doanh nghiệp mới thành lập và những DN này được hợp tác của các DN lớn nên khó chiếm thị phần. Tuy nhiên, năm nay công ty đã có thêm một số khách hàng ổn, sản lượng lấy bao ổn định.

STT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2022			So cùng kỳ 2021 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm 2022 (%)	
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	28.600	21.183	74,07%	105,9%

STT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2022			So cùng kỳ 2021 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm 2022 (%)	
2	Lợi nhuận Tr.thuế	Tr.đồng	250	19,5	7,8%	
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	1.854	1.117	60,25%	108,66%
4	Thu nhập b/q	Tr.đồng	7,44	7,38	99,2%	129,47%

### 2.1.1 Kết quả thực hiện sản lượng kinh doanh mặt hàng:

Mặt hàng	ĐVT	Năm 2022			So cùng kỳ 2021 (%)
		Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm 2022 (%)	
<b>A. Mua vào</b>					
Hạt nhựa	tấn	671	523	77,49%	148,16%
<b>B. Sản xuất</b>					
- Bao PP	1000 Cái	5.500	4.723	85,87%	117,02%
- Bao PE	kg		55.608		257,23%
<b>C. Bán ra</b>					
- Bao PP	1000 Cái	5.500	4.265	77,55%	98,86%
- Bao PE	kg		52.468		236,28%

### 2.1.2 Đánh giá

Mặt hàng bao bì trong năm 2022 số lượng bán ra 4,265 triệu cái đạt 77,55% so với kế hoạch (4,265 triệu chiếc/ 5,500 triệu chiếc), đạt 98,86% (4,265 triệu chiếc/ 4,314 triệu chiếc) so với cùng kỳ 2021, nguyên nhân do giá cạnh tranh giá khốc liệt, mẫu mã, các công ty thay đổi chủ sở hữu, một số khách hàng thân thiết lấy bao số lượng ít hoặc ngừng lấy bao, nên số lượng bán bao PP không đạt so với kế hoạch và giảm so năm 2021.

#### \* Cơ cấu bán ra

STT	Nhóm khách hàng	Số lượng	Tỉ lệ
1	Các công ty thuộc hệ thống TCTY	1.637.029	38.39%
4	Khách hàng bên ngoài	2.627.577	61,61%
	<b>Cộng</b>	<b>4.264.606</b>	<b>100,00%</b>

## 2.2 Tổ chức nhân sự

### 2.2.1 Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty gồm 02 phòng chức năng: phòng Nghiệp vụ Tổng hợp, Phòng Quản lý sản xuất và Kỹ thuật.

### 2.2.2 Tóm tắt lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành

\* Ông Mai Thành Công

- Ngày tháng năm sinh: 06/08/1981

- Địa chỉ thường trú: Ấp Đông Phước, Thạnh Đông A, Tân Hiệp, Kiên Giang

- Chức vụ công tác hiện nay ở công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bao bì Tiền Giang, Thành viên Tổ đại diện vốn của Tổng công ty Lương thực miền Nam- Công ty cổ phần

\* Ông Trần Văn Tường

- Ngày tháng năm sinh: 03/01/1975

- Địa chỉ thường trú: 28/5/9 Lý Thường Kiệt, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

- Chức vụ công tác hiện nay ở công ty: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì Tiền Giang, Thành viên Tổ đại diện vốn của Tổng công ty Lương thực miền Nam- Công ty cổ phần .

\* Ông Trần Phương Thảo

- Ngày tháng năm sinh: 06/10/1972



- Địa chỉ thường trú: 73/3 đường Lê Văn Lương, Tổ 11, KP 01, Phường Tân Kiểng, Quận 7, Tp.HCM

- Chức vụ công tác hiện nay ở công ty: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bao bì Tiền Giang, Thành viên Tổ đại diện vốn của Tổng công ty Lương thực miền Nam- Công ty cổ phần .

\* Ông Đoàn Thanh Phong

- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1969

- Địa chỉ thường trú: Ấp Mỹ Lương, Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

- Chức vụ công tác hiện nay ở công ty: Trưởng phòng Quản lý sản xuất và Kỹ thuật, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bao bì Tiền Giang,

\* Ông Trương Văn Hứa

- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1955

- Địa chỉ thường trú: 335/2 Ấp Mới Long Định, Châu Thành, Tiền Giang

- Chức vụ công tác hiện nay ở công ty: Thành viên HĐQT độc lập Công ty cổ phần Bao bì Tiền Giang.

\* Ông Nguyễn Hồng Nhân

- Ngày tháng năm sinh: 09/10/1978

- Địa chỉ thường trú: Ấp Long Hòa B, Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

- Chức vụ công tác hiện nay ở công ty: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì Tiền Giang,

### **2.3 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án**

Tổng giá trị đầu tư đã được phê duyệt trong năm 2022: 2.800.000.000 đồng

Do Trung Quốc đóng cửa để ngăn chặn dịch bệnh Covid-19, nên việc nhập khẩu 10 máy dệt bị gián đoạn đến tháng 11/2022, 10 máy dệt nhập về công ty được kỹ thuật điều chỉnh cho phù hợp và hiện nay đã được đưa vào hoạt động.

## 2.4 Tình hình tài chính

### 2.4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	19.517.013.882	18.612.462.127	
Doanh thu thuần	19.860.409.177	21.048.870.933	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(648.146.941)	71.070.563	
Lợi nhuận khác	(663.814.109)	(51.590.724)	
Lợi nhuận trước thuế	(1.311.961.050)	19.479.839	
Lợi nhuận sau thuế	(1.311.961.050)	19.479.839	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

### 2.4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	12,1	35,03	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	6,92	18,5	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,072	0,03	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,079	0,03	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho b. quân)	2,16	2,22	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,51	1,13	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,07)	0,0009	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,11)	0,001	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,067)	0,001	
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần.	(-0,062)	0,003	

## 2.5 Cơ cấu cổ đông

### 2.5.1 Cổ phần

- Tên cổ phiếu: BTG
- Tổng số cổ phiếu thường: 1.190.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.190.000 cổ phiếu
- Cổ tức/ lợi nhuận được chia cho các thành viên góp vốn: không có

### 2.5.2 Cơ cấu cổ đông

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước. Cổ đông đại diện vốn Nhà nước nắm giữ 60% vốn điều lệ (714.000 CP)
- Thông tin về từng cổ đông góp vốn: Cổ đông lớn là tổ chức:
  - + Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - Công ty cổ phần (Địa chỉ: 333 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TPHCM) là cổ đông nắm giữ 714.000 CP, chiếm 60% vốn điều lệ.
  - + Cổ đông lớn là thể nhân: không có.

## 2.6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty (báo cáo phát triển bền vững)

### 2.6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

- Nguyên, nhiên vật liệu được sử dụng cho ngành hàng bao bì

STT	Nhu cầu sử dụng	Số lượng/năm	Đơn vị tính
1	Hạt nhựa nguyên sinh	345,25	Tấn
2	Hạt nhựa tái sinh	195,05	Tấn
3	Hạt Taical + màu	111,225	Tấn
4	Xăng	1.230	Lít
5	Dầu nhớt	5.900	Lít

- Nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm

Ngành hàng bao bì: sản phẩm bao bì in hũ sẽ được bán với dạng bao thứ phẩm cho các cơ sở hoặc cá nhân, bao lỗi sẽ được đem đi ó thu hồi lại sử để sản xuất tiếp hoặc đem bán ra.

### **2.6.2 Tiêu thụ năng lượng**

Nguồn năng lượng chủ yếu Công ty sử dụng là điện. Nguồn điện Công ty sử dụng từ lưới điện quốc gia trong năm 2022 công ty sử dụng cho sản xuất và hoạt động văn phòng khoảng 690.500 kw/năm.

### **2.6.3. Tiêu thụ nước (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm 2022)**

Hiện tại, nguồn nước xí nghiệp sử dụng lấy từ giếng khoan trong khuôn viên và nguồn nước do Công ty CP Cấp thoát nước Tiền Giang cung cấp với lưu lượng sử dụng trong năm 2022 là khoảng 278 m<sup>3</sup> /năm. Chủ yếu dùng sử dụng cho sinh hoạt vệ sinh hàng ngày của CBCNV của Công ty.

### **2.6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty CP Bao bì Tiền Giang luôn chấp hành tốt Luật bảo vệ môi trường và các quy định Pháp Luật hiện hành. Hàng năm Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn môi trường tiến hành đo đạc, phân tích chất lượng môi trường tại Công ty để kiểm soát ô nhiễm, khắc phục những thiếu sót và tồn tại trong công tác bảo vệ môi trường, tìm ra các giải pháp nhằm làm giảm thiểu ô nhiễm.

#### **a. Bụi, khí thải**

Lượng bụi và khí thải phát tán trong nhà xưởng ảnh hưởng nhiều đến công suất và sức khỏe của công nhân. Do đó, Công ty đã hạn chế tới mức thấp nhất các tác động của bụi đối với công nhân sản xuất và bảo đảm sức khỏe công nhân bằng các biện pháp sau:

Xây dựng nhà xưởng theo đúng quy định nhà công nghiệp, đảm bảo độ thông thoáng cần thiết.

Lắp đặt các hệ thống thông gió phù hợp cho nhà xưởng.

Công nhân được trang bị bảo hộ lao động như: Bao tay, khẩu trang, nút chống ồn, dép nhựa, yếm che, nón bảo hộ...

Định kỳ khám sức khỏe cho công nhân viên để hạn chế phát sinh bệnh nghề nghiệp.

Thường xuyên kiểm tra việc quét dọn vệ sinh nhà xưởng.

Khu vực đường nội bộ sẽ thường xuyên được làm vệ sinh và phun nước tưới ẩm vừa làm giảm bụi, vừa làm giảm bức xạ nhiệt từ mặt đường.

Các phương tiện giao thông khi lưu thông trong công ty phải giảm tốc độ theo quy định và phải được che phủ cẩn thận.

#### b. Tiếng ồn, độ rung

Mặc dù các nguồn phát sinh tiếng ồn trong hoạt động sản xuất của Công ty không nhiều, nhưng Công ty vẫn thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu tối đa mức gây ồn để tránh ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân lao động:

- Tách riêng khu vực sản xuất với văn phòng.
- Thường xuyên kiểm tra độ cân bằng của máy trong quá trình hoạt động, kiểm tra độ mòn chi tiết và thường kỳ cho dầu bôi trơn, đặc biệt đối với những bộ phận truyền động.
- Trong trường hợp máy móc có bộ phận rơ mòn, sẽ được nhân viên kỹ thuật thay thế và sửa chữa kịp thời.
- Thường xuyên đo đạc giám sát độ ồn của máy móc thiết bị để có biện pháp thay thế khắc phục kịp thời.
- Kiểm tra độ mài mòn chi tiết, thường kỳ cho dầu bôi trơn hoặc thay những chi tiết hư hỏng.
- Công nhân được trang bị đầy đủ nút chống ồn.
- Có kế hoạch kiểm tra và theo dõi chặt chẽ việc sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động thường xuyên của công nhân.

c. Các biện pháp khống chế nhiệt thừa

Để hạn chế ảnh hưởng của nhiệt thừa và đảm bảo điều kiện vi khí hậu tốt cho công nhân đứng máy, công ty đã áp dụng các biện pháp sau:

Xây dựng nhà xưởng cao ráo, thoáng mát đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp với loại hình công nghệ sản xuất.

Bố trí cửa thông thoáng gió xung quanh tường các xưởng sản xuất hoặc dùng quạt gió trực đứng để gia tăng vận tốc gió cục bộ trong phân xưởng.

Trồng nhiều cây xanh trong khuôn viên công ty (đảm bảo diện tích cây xanh chiếm tối thiểu 15% tổng diện tích mặt bằng).

Trang bị đầy đủ các trang phục cần thiết về an toàn lao động để hạn chế thấp nhất các tác hại đối với công nhân. Các trang phục này bao gồm quần áo và phương tiện bảo hộ lao động (quần áo bảo hộ, giày bảo hộ, nón bảo hộ, yếm che, khẩu trang, găng tay, nút chống ồn).

Tóm lại, việc hạn chế ảnh hưởng của nhiệt thừa và cải tạo môi trường vi khí hậu là một công tác khá quan trọng. Tình trạng xấu của môi trường vi khí hậu không chỉ ảnh hưởng tới công nghệ sản xuất, chất lượng sản phẩm mà còn ảnh hưởng tới cường độ lao động của người công nhân sản xuất: điều kiện lao động nóng, bụi không chỉ ảnh hưởng tới sức khỏe mà còn ảnh hưởng tới năng suất lao động của họ.

d. Biện pháp khống chế ô nhiễm do nước thải

Nước mưa chảy tràn

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tách riêng với hệ thống thoát nước thải.

Lượng nước mưa chảy tràn trên mặt đường giao thông nội bộ, sân, ... được lọc rác có kích thước lớn bằng các tấm lưới thép hoặc các song chắn rác tại các hố ga trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.

Nước mưa từ mái các nhà xưởng sẽ được thu gom vào các ống đứng bằng nhựa sau đó sẽ được xả vào hệ thống thoát nước mưa.

#### Nước thải sinh hoạt

Phát sinh chủ yếu từ nhu cầu sử dụng nước của CBNV như: vệ sinh cá nhân, rửa tay,... Nước thải được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn đặt ngầm dưới đất. Nước thải sau xử lý sẽ được lưu thông trong bể một thời gian dài để đảm bảo hiệu suất lắng rồi mới chuyển qua ngăn lọc và dẫn vào hệ thống chung của khu vực.

#### Nước thải sản xuất

Do đặc trưng của ngành nghề sản xuất nên hoạt động sản xuất của Công ty không phát sinh nước thải sản xuất chỉ phát sinh lượng nước vệ sinh phân xưởng, tuy nhiên lượng nước thải này rất ít và phát sinh không thường xuyên.

#### e. Biện pháp không chế ô nhiễm do chất thải rắn

- Đối với chất thải rắn thông thường Để giảm thiểu ô nhiễm do chất thải rắn thông thường, Công ty đã áp dụng các biện pháp quản lý sau:

- Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, chia làm 2 nhóm chính:

+ Nhóm các chất có thể thu hồi để tái sử dụng: các loại phế phẩm như bao bì, giấy carton, chai lọ, vỏ chai..)

+ Nhóm các chất thải cần xử lý: Các chất thải hữu cơ dễ phân hủy như rau, thực phẩm dư thừa... được phân loại riêng để thu gom xử lý theo quy định. Các chất thải rắn khác không thể tái sử dụng được thu gom, quét dọn hằng ngày và lưu trữ đúng quy định;

- Công ty đã thường xuyên giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh chung cho tất cả các nhân viên, ban hành các nội quy về bảo vệ môi trường để thực hiện;

- Công ty đã đặt các thùng rác tại các khuôn viên xung quanh Công ty, tránh được tình trạng vứt rác bừa bãi; Các loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại Công ty đã được chúng tôi hợp đồng với Công ty Công trình Đô Thị thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Đối với chất thải rắn sản xuất Trong thời gian hoạt động công ty đã thực hiện các biện pháp để quản lý đối với chất thải rắn sản xuất như sau:

+ Rìu bao, dây nylon, chỉ may, kim loại vụn được thu gom và bán lại cho các cơ sở thu mua.

+ Lượng còn lại không bán được thì thu gom lại cùng với rác thải sinh hoạt.

- Đối với chất thải rắn nguy hại:

Hình thức lưu trữ: Lưu trữ trong các thùng chứa kín có nắp đậy, gắn dấu hiệu cảnh báo và không để lẫn với chất thải khác.

Do khối lượng phát sinh chất thải nguy hại tại Công ty với khối lượng rất ít. Riêng đối với lượng bóng đèn huỳnh quang và giẻ lau dính dầu thải, Công ty sẽ tiến hành thu gom riêng, lưu trữ nơi riêng biệt có dán nhãn và định kỳ 6 tháng Công ty đã tiến hành thuê đơn vị có chức năng vận chuyển thu gom, xử lý theo đúng quy định.

#### f. Biện pháp phòng chống các sự cố môi trường

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ phòng cháy chữa cháy, hệ thống báo cháy điện tử tự động, có phương án PCCC và tuân theo mọi quy định nghiêm ngặt về PCCC.

- Bố trí các dụng cụ: bình chữa cháy, các họng cứu hỏa, bể chứa nước... ở các vị trí hợp lý để ứng cứu kịp thời khi có sự cố cháy nổ xảy ra.

- Phối hợp với Công an PCCC lập kế hoạch và triển khai các công việc cụ thể nhằm đảm bảo an toàn lao động tuyệt đối cho người lao động, tổ chức các đợt huấn luyện và diễn tập cho công nhân của Công ty.

- Công ty cũng thành lập một đội PCCC gồm 01 tổ chữa cháy, cứu thương và vận chuyển để ứng phó khi có tình huống cháy, nổ xảy ra.

- Bảo quản các nguyên vật liệu, sản phẩm an toàn, tránh xa nguồn có khả năng gây nổ.

- Kiểm tra biển báo, biển cấm lửa, hệ thống báo cháy tự động, nội quy PCCC.

- Lắp hệ thống chống sét tại các điểm cao nhất của nhà xưởng. Ngoài các biện pháp phòng chống cháy nổ như trên, Công ty cũng thực hiện các biện pháp sau để đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo sức khỏe cho công nhân:





- Toàn thể công nhân được học tập về an toàn lao động.
- Trang bị các dụng cụ an toàn lao động cho công nhân khi vận hành đặt biệt như: sửa chữa, bảo trì các thiết bị.
- Kiểm tra và theo dõi sức khỏe định kỳ cho công nhân.
- Đảm bảo các yếu tố vi khí hậu và điều kiện lao động đạt tiêu chuẩn của Bộ y tế.
- Không chế các nguồn gây ô nhiễm đạt tiêu chuẩn quy định để tránh các bệnh nghề nghiệp.

#### **2.6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

- + Tổng số CNV lao động là 63 người.
- + Thu nhập bình quân năm 2022 của Công ty là 7.391.698 đồng/người/tháng.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ; thực hiện chế độ trợ cấp độc hại cho công nhân làm việc trong môi trường độc hại, bệnh nghề nghiệp; chăm lo đời sống người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và tặng quà CNVC-LĐ nhân dịp tết cổ truyền và các ngày lễ lớn trong năm.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cấp bảo hộ lao động trong toàn Công ty; Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, ATVSTP, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, đo môi trường lao động.

#### **2.6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Ngoài công tác tập trung sản xuất kinh doanh trong năm 2022 Công ty luôn quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể hoạt động. Các đoàn thể đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình và nhiệm vụ chính trị của Công ty như: Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua sản xuất, tích cực tham gia xây dựng và giám sát thực hiện qui chế dân chủ cơ sở:

- Công đoàn phối hợp chính quyền chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và tặng quà CNVC-LĐ nhân dịp tết cổ truyền.

- Công đoàn đã tích cực hưởng ứng phong trào tương thân tương ái, kịp thời hỗ trợ người lao động gặp khó khăn: CĐCS có quy chế tài chính trong đó có các khoản chi cho công đoàn viên khi ốm đau, thai sản, hiếu hỉ, bệnh nặng, bệnh lâu ngày. Ngoài ra khi người lao động có khó khăn còn được tập thể tốt và các bộ phận khác quan tâm, chia sẻ. Trong năm 2022 số tiền chi thăm ốm và hiếu hỉ là 13.100.000 đồng, ngoài ra hỗ trợ 01 Công nhân mắc bệnh hiểm nghèo 5 triệu đồng. Bằng nguông quỹ công đoàn đã cho 25 công đoàn viên vay mỗi suất 5 triệu đồng/CĐV với tổng số tiền cho vay là 125 triệu đồng. Để giải quyết tạm thời những khó khăn cho công đoàn viên khi cần.

- Công đoàn kết hợp với Chính quyền quan tâm chăm lo đến đời sống của người lao động, thực hiện áp dụng lương tối thiểu vùng đối với người lao động bắt đầu từ tháng 7/2022.

- Ngoài ra trong năm 2022 Chính quyền kết hợp với Công đoàn trao tặng quà Tết cho đoàn viên người lao động trong Công ty với số tiền trên 42 triệu đồng

- Thực hiện Công văn số 1009/ HD-SLĐTBXH ngày 19/05/2022 của Sở Lao động thương binh & xã hội tỉnh Tiền Giang về việc chi hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo QĐ số 08/2022/QĐ-TTg ngày 2/03/2022 của Thủ tướng chính phủ tổng cộng 17.540.000 đồng.

- Chi tặng quà thiếu nhi là con người lao động nhân ngày Quốc tế thiếu nhi là 2.800.000 đồng;

- Chi khen thưởng cho con người lao động thi đỗ đại học và các em là học sinh giỏi từ lớp 6 trở lên với số tiền là: 2.600.000 đồng.

### **III Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **3.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **3.1.1 Tình hình chung**

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 gặp nhiều khó khăn: Do ảnh hưởng của dịch bệnh, của biến đổi khí hậu và tình hình chiến sự Nga -Ukraina...làm cho

chuỗi cung ứng hàng hóa bị đứt gãy, nguyên nhiên vật liệu bị thiếu hụt, giá cả có xu hướng tăng... đã ảnh hưởng trực tiếp đến tất cả các ngành hàng kinh doanh của Công ty.

### 3.1.2 Tình hình của công ty

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động SXKD của Công ty có những thuận lợi và khó khăn:

#### a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Ban lãnh đạo Tổng công ty Lương thực miền Nam;
- Sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
- Sự đoàn kết thống nhất của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và toàn thể CBCNV-NLĐ nhằm vượt qua khó khăn phát triển sản xuất;
- Tuy Công ty liên tục lỗ nhiều năm nhưng vẫn giữ được nguồn vốn, không phải vay vốn;
- Công ty có đội ngũ cán bộ có trình độ giàu kinh nghiệm, lực lượng lao động trẻ đầy nhiệt huyết.

#### b. Khó khăn:

Giá hạt nhựa liên tục biến động khó dự báo do tác động từ giá xăng dầu, sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt về giá bán. Nhiều công ty thay đổi chủ sở hữu, một số khách hàng thân thiết ngừng lấy bao hoặc lấy số lượng ít do tình hình xuất khẩu gặp khó khăn từ quý 03/2022.

### 3.2 Kế hoạch phát triển của Công ty trong năm 2023

- Các chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH 2023	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	33.570	
2	Lợi nhuận Tr.thuế	Tr.đồng	300	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH 2023	Ghi chú
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	1.000	
4	Thu nhập b/q	Tr.đồng	7,33	

- Các chỉ tiêu mua vào bán ra:

STT	Diễn giải	ĐVT	KẾ HOẠCH 2023	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Mua vào</b>			
	- Hạt nhựa	tấn	500	
	- Gạo	tấn	1.000	
<b>2</b>	<b>Bán ra</b>			
	- Bao PP	1.000 cái	5.000	
	- Gạo	tấn	1.000	

### Nhiệm vụ giải pháp chung

Công ty đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện trong năm 2023 như sau:

- Hoàn chỉnh các quy chế, quy định trong công tác quản lý; Tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hành quy chế về quản lý tài chính trong doanh thu, chi, nhập, xuất tại đơn vị. Tích cực thu hồi công nợ, hạn chế nợ dầy dụa, quá hạn;

- Thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra công tác công bố thông tin kịp thời và theo đúng theo Luật chứng khoán hiện hành đảm bảo công khai, minh bạch;

- Thành lập tổ kiểm kê nhằm kiểm kê hàng hóa, tài sản, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ toàn Công ty phục vụ cho công tác quyết toán năm 2023;

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình HĐQT và Tổng công ty xem xét phê duyệt;

- Tiếp tục sắp xếp và củng cố bộ máy quản lý của Công ty, kiện toàn bộ máy quản lý;

- Tăng cường kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm. Tổ chức huấn

luyện ATVSLĐ, PCCC cho CB.CNV toàn Công ty; khám sức khỏe định kỳ cho CN.CNV-NLĐ và các đối tượng theo tiêu chí an toàn vệ sinh thực phẩm....

**Giải pháp cụ thể:**

**a. Về kinh doanh bao bì:**

- Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm bao bì, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng và phế phẩm, tăng thu hồi;
- Tích cực tiếp thị, chăm sóc khách hàng để tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm trong thị trường nội địa lẫn xuất khẩu;
- Thường xuyên kiểm tra công tác sản xuất sản phẩm đảm bảo đúng chất lượng, trọng lượng, giảm giá thành sản phẩm tăng tính cạnh tranh trong thị trường;
- Linh hoạt chọn thời điểm mua nguyên vật liệu giá thấp nhất để giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trong thị trường. Bộ phận bán hàng cần tăng cường công tác tiếp thị, quảng cáo để tăng sản lượng.

**b. Về kinh doanh gạo:**

- Có kế hoạch mua gạo với giá tốt nhất;
- Về chiến lược giá bán ra xây dựng trên cơ sở theo từng đối tượng khách hàng, giá bán cụ thể theo từng thời điểm cho từng loại hàng đảm bảo cạnh tranh và có hiệu quả;
- Dự đoán, dự báo thị trường, tính hiệu quả từng mặt hàng trước khi quyết định thực hiện ký hợp đồng bán hàng nhằm hạn chế rủi ro trong kinh doanh.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**4.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty**

Hội đồng quản trị có 05 thành viên đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị tổ chức họp thường xuyên định kỳ hàng quý do chủ tịch HĐQT chủ trì, triển khai thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, thảo luận và quyết nghị

về những vấn đề chiến lược của công ty trên tinh thần công khai minh bạch. Đề xuất, giải quyết tháo gỡ những vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết kịp thời quyền lợi của cổ đông, chế độ đối với người lao động.

#### **4.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin đúng quy định.

Năm 2022 không có điều gì bất thường trong hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý công ty.

#### **4.3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng một cách hiệu quả.

Xây dựng một cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các tri thức kinh doanh hiện đại. Nâng cao năng lực quản trị đạt tầm chuyên nghiệp.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới vào đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xây dựng thương hiệu mạnh trên thị trường.

Với tình hình phát triển chung của ngành và thế giới như trên thì định hướng phát triển của Công ty là phù hợp. Sản phẩm của Công ty đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

### **V. Quản trị công ty**

#### **5.1 Hội đồng quản trị**

##### **a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị có 5 thành viên trong đó 02 thành viên trực tiếp điều hành, 02 thành viên không trực tiếp điều hành và 01 thành viên độc lập

+ 02 thành viên trực tiếp điều hành

\* Ông Trần Văn Tường Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty

\* Ông Đoàn Thanh Phong Thành viên HĐQT- TP.QLSX&KT Công ty

+ 02 thành viên không trực tiếp điều hành

\* Ông Mai Thành Công Chủ tịch HĐQT

\* Ông Trần Phương Thảo Thành viên HĐQT chuyên trách

+ 01 thành viên độc lập

\* Ông Trương Văn Húa Thành viên HĐQT

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT

Họ và tên	Số lượng CP		Tổng cộng	Tỷ lệ	Ghi chú
	Tcty	Cá nhân			
Mai Thành Công	357.000		357.000	30%	Trong đó đại diện vốn nhà nước là 30%
Trần Văn Tường	238.000	290	238.290	20,02%	Trong đó đại diện vốn nhà nước là 20%
Trần Phương Thảo	119.000		119.000	10%	Trong đó đại diện vốn nhà nước là 10%
Đoàn Thanh Phong		2.600	2.600	0,22%	
Trương Văn Húa		7.570	7.570	0,64%	
<b>Tổng cộng</b>	<b>714.000</b>	<b>10.460</b>	<b>724.460</b>	<b>60,87%</b>	

Cổ phần thuộc vốn tập thể và cá nhân khác 465.540 cổ phần, chiếm tỷ lệ 39,13% vốn điều lệ.

- Các cuộc họp HĐQT

S T T	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Mai Thành Công	2/4	50%	Bổ nhiệm ngày 24/06/2022
2	Ông Lê Thanh Khiêm	2/4	50%	Miễn nhiệm ngày 24/06/2022
3	Ông Trần Văn Tường	4/4	100%	
4	Ông Phạm Anh Vũ	0/4		Đi công tác đột xuất và miễn nhiệm ngày 24/06/2022
5	Ông Trần Phương Thảo	2/4	50%	Bổ nhiệm ngày 24/06/2022
6	Ông Đoàn Thanh Phong	4/4	100%	
7	Ông Trương Văn Hóa	4/4	100%	

**b. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị tổ chức họp theo quý, năm. Nội dung cuộc họp đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của HĐQT và đưa ra phương hướng hoạt động quý sau. Thư ký HĐQT ghi chép biên bản các cuộc họp, lưu trữ và báo cáo về trên theo định kỳ.

**5.2 Ban kiểm soát**

**5.2.1 Thành viên Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Hương	TBKS	870	0,073%	
2	Nguyễn Tấn Hưng	TV.BKS	430	0,036%	
3	Lâm Anh Tuấn	TV.BKS	20.000	1,68%	

**5.2.1 Hoạt động của Ban kiểm soát**

Họp đầy đủ theo quý, năm



**5.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát.**

a. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (người/tháng): Chủ tịch HĐQT: 2.000.000 đồng, Thành viên HĐQT: 1.600.000 đồng, thành viên ban kiểm soát: 1.000.000 đồng.

b. Giao dịch của cổ đông nội bộ: không có

**VI. Báo cáo tài chính**

**6.1. Ý kiến của kiểm toán**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM- CN TP.HCM

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Các nhận xét đặc biệt: không

**6.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm của Công ty đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải trên trang website: [www.tigipack.com.vn](http://www.tigipack.com.vn).

Tiền Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Người đại diện theo pháp luật



MỤC LỤC

I. Thông tin chung .....	1
1.1 Thông tin khái quát.....	1
1.2 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	1
1.2.1 Ngành nghề kinh doanh.....	1
1.2.2 Địa bàn kinh doanh:.....	2
1.3 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	2
1.3.1 Mô hình quản trị .....	2
1.3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý .....	2
1.4 Định hướng phát triển.....	3
1.5 Các rủi ro .....	4
II Tình hình hoạt động trong năm.....	5
2.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 .....	5
2.1.1 Kết quả thực hiện sản lượng kinh doanh mặt hàng: .....	6
2.1.2 Đánh giá.....	6
2.2 Tổ chức nhân sự .....	7
2.2.1 Cơ cấu tổ chức công ty .....	7
2.2.2 Tóm tắt lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành.....	7
2.3 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.....	8
2.4 Tình hình tài chính.....	9
2.4.1 Tình hình tài chính.....	9
2.4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	9
2.5 Cơ cấu cổ đông.....	10
2.5.1 Cổ phần.....	10
2.5.2 Cơ cấu cổ đông .....	10
2.6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty (báo cáo phát triển bền vững) .....	10
2.6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.....	10
2.6.2 Tiêu thụ năng lượng.....	11
2.6.3. Tiêu thụ nước (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm 2022).....	11
2.6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường .....	11
2.6.5.Chính sách liên quan đến người lao động.....	16
2.6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	16
III Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc .....	17
3.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	17

3.1.1 Tình hình chung.....	17
3.1.2 Tình hình của công ty .....	18
3.2 Kế hoạch phát triển của Công ty trong năm 2023 .....	18
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	20
4.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	20
4.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	21
4.3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	21
V. Quản trị công ty .....	21
5.1 Hội đồng quản trị.....	21
5.2 Ban kiểm soát .....	23
5.2.1 Thành viên Ban kiểm soát .....	23
5.2.1 Hoạt động của Ban kiểm soát.....	23
5.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị/BanKiểm soát. ....	24
VI. Báo cáo tài chính .....	24
6.1. Ý kiến của kiểm toán .....	24
6.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	24